

NEWSLETTER

Weekly
Edition

From JUNE 02nd, 2025

To JUNE 06th, 2025

New Legislative Documents
And Proposals



www.sblaw.vn



Table of Contents

01

**Các Văn Bản
Ban Hành Trong Tuần**
*Legislative Documents Issued
During the Week*

Thương mại 01
Commerce

Tiền tệ - Ngân hàng 05
Currency - Banking

Công nghệ thông tin 08
Technology

16

**Các Văn Bản
Có Hiệu Lực Trong Tuần**
*Legislative Documents Take
Effect During The Week*

Thuế - Phí - Lệ Phí 16
Tax – Fees – Charges

Khoa học – Công nghệ 17
Science – Technology

Tiền tệ - Ngân hàng 17
Currency - Banking

Môi trường 18
Environment

Chính phủ 18
Government

19

**Dự Thảo Luật Và
Các Thông Tin Liên Quan**
*Legislative Proposals
And Related Information*

Tín dụng 19
Credit

Thương mại 22
Commerce

Tài nguyên - Môi trường 25
Resources – Environment

Quyền dân sự 28
Civil rights

#1

Thông tư 33/2025/TT-BCT sửa đổi Thông tư 01/2018/TT-BCT hướng dẫn hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành

Circular No. 33/2025/TT-BCT amending Circular No. 01/2018/TT-BCT providing guidance on goods traded and exchanged through secondary border gates and border crossings by traders, issued by the Minister of Industry and Trade.

Ngày 02/06/2025, Bộ Công thương ban hành Thông tư 33/2025/TT-BCT sửa đổi Thông tư 01/2018/TT-BCT hướng dẫn hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.

Điều 1 của Thông tư quy định như sau:

- Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 3, thay thế Phụ lục I của Thông tư số [01/2018/TT-BCT](#) ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết hàng hóa mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân:

1. Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BCT.

2. Thay thế Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số [01/2018/TT-BCT](#) bằng Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Xem thêm tại Thông tư 33/2025/TT-BCT có hiệu lực từ ngày 21/07/2025.

On June 2, 2025, the Ministry of Industry and Trade promulgated Circular No. 33/2025/TT-BCT amending Circular No. 01/2018/TT-BCT providing guidance on goods traded and exchanged through secondary border gates and border crossings by traders, issued by the Minister of Industry and Trade.

Article 1 of this Circular stipulates as follows:

- *Point c Clause 2 Article 3 of Circular No. 01/2018/TT-BCT dated February 27, 2018 of the Minister of Industry and Trade detailing goods traded and exchanged through secondary border gates and border crossings by traders shall be repealed.*

- *Appendix I issued together with Circular No. 01/2018/TT-BCT shall be replaced by the Appendix issued together with this Circular.*

See more in Circular No. 33/2025/TT-BCT effective from July 21, 2025.

THƯƠNG MẠI
COMMERCE[Link](#)

#2

Thông tư 36/2025/TT-BCT sửa đổi Thông tư 16/2025/TT-BCT quy định vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành
Circular No. 36/2025/TT-BCT amends Circular No. 16/2025/TT-BCT on regulations for the operation of the competitive wholesale electricity market, issued by the Minister of Industry and Trade.

Ngày 03/6/2025, Bộ Công Thương ban hành Thông tư 36/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung Thông tư 16/2025/TT-BCT về vận hành thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

Thông tư làm rõ các trường hợp phát điện tham gia thị trường, quy trình đăng ký, trách nhiệm công bố danh sách, cũng như cập nhật danh mục các nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu được phối hợp vận hành với thị trường điện.

(1) Các trường hợp phát điện tham gia trực tiếp thị trường điện

Các nhà máy đủ điều kiện tham gia trực tiếp bao gồm:

- Nhà máy thủy điện có công suất không quá 30 MW;
- Nhà máy điện năng lượng tái tạo từ 10 MW trở lên;
- Nhà máy điện trong khu công nghiệp có quyền lựa chọn tham gia thị trường điện.
- Các nhà máy này phải:

On June 3, 2025, the Ministry of Industry and Trade issued Circular No. 36/2025/TT-BCT, amending and supplementing Circular No. 16/2025/TT-BCT regarding the operation of the competitive wholesale electricity market.

This Circular clarifies the types of power plants eligible to participate directly or indirectly in the market, outlines the registration procedures, mandates annual disclosure of participants, and updates the list of strategic multipurpose hydropower plants coordinated with the market.

(1) Power plants eligible for direct participation in the electricity market

The following plants are allowed to participate directly:

- *Hydropower plants with a capacity not exceeding 30 MW;*
- *Renewable energy plants with a capacity of 10 MW or more;*
- *Power plants located in industrial zones that voluntarily choose to participate in the market.*

These plants must establish the necessary infrastructure to integrate with the market system,

- Xây dựng hệ thống chào giá, xác nhận lệnh điều độ, đo đếm điện năng, và ký số.

(2) Quy định về phát điện gián tiếp tham gia thị trường

- Các nhà máy phát điện không trực tiếp tham gia vẫn được vận hành gián tiếp gồm:
- Nhà máy điện BOT còn hiệu lực;
- Nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu;
- Nhà máy nhiệt điện theo điều tiết vận hành quốc gia;
- Nhà máy trong khu công nghiệp không bán toàn bộ công suất lên lưới điện.

(3) Công bố và báo cáo danh sách đơn vị tham gia thị trường điện

- Trước ngày 01/11 hàng năm, đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện phải:
- Lập và công bố danh sách các nhà máy phát điện và đơn vị mua điện sẽ tham gia thị trường trong năm kế tiếp;
- Báo cáo danh sách này cho cơ quan quản lý nhà nước để theo dõi, giám sát.

(4) Quy trình kiểm tra hồ sơ đăng ký tham gia thị trường

- Sau khi nhận hồ sơ từ nhà máy đăng ký:
- Trong 02 ngày làm việc: kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ;
- Trong 03 ngày làm việc tiếp theo: đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu kỹ thuật;
- Nếu đạt yêu cầu: phải thông báo chính thức và công bố trên cổng thông tin ít nhất 24 giờ trước khi nhà máy tham gia vận hành thị trường.

including:

- *Bidding systems,*
- *Dispatch order confirmation,*
- *Energy metering,*
- *Digital signature authentication.*

(2) *Power plants eligible for indirect market participation*

Indirect participation applies to:

- *BOT power plants still under valid contracts;*
- *Strategic multipurpose hydropower plants;*
- *Thermal power plants under national dispatch operation;*
- *Plants in industrial zones that do not sell 100% of output to the market.*

(3) *Annual registration and public disclosure*

- *Before November 1 each year, the System and Market Operator must:*
- *Compile and publish the list of generators (both direct and indirect) and electricity purchasers expected to participate in the market in the following year;*
- *Submit this list to the relevant state regulatory authority for monitoring purposes.*

(4) *Application review procedure for market entry*

- *Upon receiving a registration dossier from a power plant:*
- *Within 02 working days: check for completeness and request supplements if needed;*
- *Within the next 03 working days: assess technical eligibility for market participation;*
- *If approved: issue official notification and publicly announce the result on the official portal at least 24 hours prior to market entry.*

(5) Cập nhật danh sách nhà máy thủy điện chiến lược đa mục tiêu

- Bổ sung Phụ lục VI kèm Thông tư, liệt kê các nhà máy thủy điện chiến lược phối hợp với vận hành thị trường, gồm:
- Bản Chát (220 MW), Huội Quảng (520 MW), Pleikrông (100 MW), Sê San 3 (260 MW), Sê San 4 (360 MW).

(5) Updated list of strategic multipurpose hydropower plants

- *Appendix VI is added to the Circular, listing the following plants that are coordinated with the market:*
- *Ban Chat (220 MW),*
- *Huoi Quang (520 MW),*
- *Pleikrong (100 MW),*
- *Se San 3 (260 MW),*
- *Se San 4 (360 MW).*

TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG
CURRENCY - BANKING[Link](#)

#1

**Thông tư 06/2025/TT-NHNN sửa đổi Khoản 7 Điều 7
Thông tư 07/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động đại
lý thanh toán do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt
Nam ban hành*****Circular No. 06/2025/TT-NHNN amending Clause 7 Article 7 of
Circular No. 07/2024/TT-NHNN on payment agency activities,
issued by the Governor of the State Bank of Vietnam***

Ngày 30/5/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 06/2025/TT-NHNN sửa đổi Khoản 7 Điều 7 Thông tư 07/2024/TT-NHNN quy định về hoạt động đại lý thanh toán.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 7 Thông tư số 07/2024/TT-NHNN ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động đại lý thanh toán như sau:

“7. Bên giao đại lý được phép ký kết hợp đồng đại lý thanh toán với tổ chức khác trên phạm vi toàn quốc. Số lượng điểm đại lý thanh toán của các tổ chức khác phải đảm bảo số lượng điểm đại lý thanh toán trên địa bàn cấp xã (không bao gồm phường) tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chiếm trên 70% số lượng điểm đại lý thanh toán của bên giao đại lý.”.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025./.

On May 30, 2025, the State Bank of Vietnam promulgated Circular No. 06/2025/TT-NHNN amending Clause 7 Article 7 of Circular No. 07/2024/TT-NHNN on regulations concerning payment agency activities.

Article 1. Amendment and supplementation to Clause 7 Article 7 of Circular No. 07/2024/TT-NHNN dated June 21, 2024 of the Governor of the State Bank of Vietnam on payment agency activities is as follows:

“7. The principal (assigning party) is permitted to enter into payment agency contracts with other organizations on a nationwide scale. The number of payment agency points of such other organizations must ensure that the number of payment agency points located in commune-level areas (excluding wards) in provinces and centrally-run cities accounts for more than 70% of the total number of payment agency points of the principal.”

This Circular shall take effect from July 1, 2025.

TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG
CURRENCY - BANKING[Link](#)

#2

**Thông tư 07/2025/TT-NHNN sửa đổi Thông tư
39/2024/TT-NHNN kiểm soát đặc biệt tổ chức tín dụng*****Circular No. 07/2025/TT-NHNN amending Circular No.
39/2024/TT-NHNN on special control over credit institutions***

Ban hành ngày 06/06/2025 bởi Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, nhằm sửa đổi, bổ sung Thông tư 39/2024/TT-NHNN (có hiệu lực từ 01/07/2024) về kiểm soát đặc biệt các tổ chức tín dụng.

- Căn cứ: Luật NHNN (2010), Luật TCTD (2024), Nghị định 26/2025/NĐ-CP về chức năng tổ chức của NHNN.

Nội dung chính sửa đổi**a) Mở rộng phạm vi và nội dung kiểm soát đặc biệt**

- Điều 1 sửa đổi bổ sung nội dung về ghi giảm vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại bị kiểm soát đặc biệt và phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc. Cụ thể gồm:

- Thẩm quyền, hình thức, quyết định kiểm soát; công khai thông tin; gia hạn/chấm dứt kiểm soát; cơ cấu Ban kiểm soát đặc biệt, trách nhiệm các bên liên quan.

b) Quy định chi tiết về ghi giảm vốn điều lệ (Điều 7a mới)

- Trong 10 ngày kể từ ngày NHNN phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc (Theo khoản 4

Issued on June 6, 2025, by the Governor of the State Bank of Vietnam, this Circular amends and supplements Circular No. 39/2024/TT-NHNN (effective from July 1, 2024) regarding special control over credit institutions.

- *Legal basis: Law on the State Bank of Vietnam (2010), Law on Credit Institutions (2024), Decree No. 26/2025/ND-CP on the organizational structure and functions of the State Bank of Vietnam.*

Amendments:***a) Expansion of the scope and content of special control***

- *Article 1 introduces additional provisions on the reduction of charter capital for commercial banks under special control and the approval of compulsory transfer plans. Specifically, it covers:*

- *Authority, forms, and decisions of control; information disclosure; extension/termination of special control; structure of the Special Control Board, and responsibilities of relevant parties.*

b) Detailed regulations on charter capital reduction (New Article 7a)

- *Within 10 days from the date the State Bank approves the compulsory transfer plan (under*

Điều 179/180 Luật TCTD), ngân hàng bị kiểm soát phải hoàn thiện báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giai đoạn kể từ báo cáo tài chính đã kiểm toán đến cuối tháng trước phê duyệt.

- Trong 20 ngày kể từ ngày phê duyệt, Ban kiểm soát đặc biệt phải xác định và báo cáo cho NHNN (qua Cục Giám sát TCTD):

1. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;

2. Đề nghị ghi giảm toàn bộ vốn điều lệ nhằm bù đắp phần lỗ lũy kế vượt trên vốn và quỹ dự trữ theo báo cáo kiểm toán và kết quả xác định;

- Trên cơ sở này, NHNN sẽ quyết định ghi giảm vốn điều lệ tương ứng, thay thế mức vốn trong Giấy phép thành lập – hoạt động của ngân hàng;

c) Điều chỉnh chức năng, tên gọi các cơ quan

- Bổ sung “GHI GIẢM VỐN ĐIỀU LỆ” vào tiêu đề Chương II.

- Thay đổi cách gọi các đơn vị:

- “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/thành” → “chi nhánh khu vực”;

- “Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng” → “Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng”.

- Cập nhật cấp bậc nhân sự tham gia (Điều 10), trách nhiệm của các phòng, thanh tra/chuyên viên cấp phòng thuộc NHNN chi nhánh khu vực.

Clause 4, Articles 179/180 of the Law on Credit Institutions), the controlled bank must prepare a consolidated business performance report for the period from the last audited financial statement to the end of the month preceding the approval.

- *Within 20 days from the date of approval, the Special Control Board must determine and report to the State Bank (via the Department of Supervision of Credit Institutions):*

1. *The consolidated business performance results;*

2. *A proposal to fully reduce charter capital to offset accumulated losses exceeding equity and reserves, based on the audited report and verified data.*

- *Based on these findings, the State Bank will issue a decision to reduce the charter capital accordingly and amend the bank’s establishment and operation license.*

c) Adjustment of functions and nomenclature of agencies

- *The phrase “CHARTER CAPITAL REDUCTION” is added to the title of Chapter II.*

- *Terminology updates include:*

- *“State Bank provincial/city branches” → “regional branches”;*

- *“Banking Inspection and Supervision Agency” → “Department for the Management and Supervision of Credit Institutions”.*

- *Personnel ranks involved (Article 10) and the responsibilities of divisions, inspectors, and officers under regional branches of the State Bank are also updated.*

#1

Thông tư 05/2025/TT-BKHCN ban hành danh mục thị trường và doanh nghiệp viễn thông Nhà nước quản lý***Circular 05/2025/TT-BKHCN promulgating the list of markets and telecommunications enterprises managed by the State***

Ngày 04/6/2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư 05/2025/TT-BKHCN về danh mục doanh nghiệp thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý và danh mục doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý.

Theo đó, danh mục thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý được quy định như sau:

1. Đối với dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông cố định mặt đất: Dịch vụ truy nhập Internet.
2. Đối với dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông di động mặt đất gồm: dịch vụ thoại và dịch vụ truy nhập Internet.

Bên cạnh đó, danh mục doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý được quy định:

1. **Đối với dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông cố định mặt đất gồm:** Dịch vụ truy nhập Internet; tập đoàn Công nghiệp - Viễn

On June 4, 2025, the Minister of Science and Technology issued Circular 05/2025/TT-BKHCN on the list of enterprises in the State-managed telecommunications service market and the list of telecommunications enterprises with a dominant market position in the State-managed telecommunications service market.

Accordingly, the list of State-managed telecommunications service markets is stipulated as follows:

1. *For telecommunications services on fixed-line telecommunications networks: Internet access services.*
2. *For telecommunications services on mobile-line telecommunications networks, including: voice services and Internet access services.*

In addition, the list of enterprises with a dominant market position in the State-managed telecommunications service market is stipulated as follows:

1. ***For telecommunications services on fixed-line telecommunications networks, including: Internet access services; Military Industry-Telecoms Group and Vietnam Posts and***

thông Quân đội và tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

2. Đối với dịch vụ viễn thông trên mạng viễn thông di động mặt đất:

- Dịch vụ thoại gồm: tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội; tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; tổng Công ty Viễn thông MobiFone.
- Dịch vụ truy nhập Internet gồm: tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội; tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; tổng Công ty Viễn thông MobiFone.

Thông tư 05/2025/TT-BKHCN có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2025./.

Telecommunications Group.

2. For telecommunications services on the terrestrial mobile telecommunications network:

- Voice services include: Military Industry - Telecommunications Group; Vietnam Posts and Telecommunications Group; MobiFone Telecommunications Corporation.
- Internet access services include: Military Industry - Telecommunications Group; Vietnam Posts and Telecommunications Group; MobiFone Telecommunications Corporation.

Circular 05/2025/TT-BKHCN takes effect from July 20, 2025./.

#2

Nghị định 115/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam

Decree No. 115/2025/ND-CP guiding the Law on Telecommunications regarding the management of telecommunications numbering resources and Internet resources; compensation upon State revocation of telecommunications codes, numbers and Internet resources; and the auction of the right to use Vietnamese national telecommunications codes, numbers and domain names.

Ngày 03/06/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 115/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của [Luật Viễn thông 2023](#) về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên Internet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam ".vn".

Thủ tục phân bổ mã, số viễn thông theo phương thức đấu giá từ 20/7/2025

On June 3, 2025, the Government promulgated Decree No. 115/2025/ND-CP, detailing the implementation of several articles of the 2023 Law on Telecommunications regarding the management of telecommunications numbering resources and Internet resources; compensation upon State revocation of telecommunications codes, numbers and Internet resources; and the auction of the right to use telecommunications codes, numbers, and the Vietnamese national domain name.

Procedures for allocating telecommunications codes and numbers via auction from July 20, 2025

Theo đó, thủ tục phân bổ mã, số viễn thông theo phương thức đấu giá được quy định như sau:

(1) Hồ sơ đề nghị phân bổ mã, số viễn thông theo phương thức đấu giá bao gồm:

- Đơn đề nghị phân bổ mã, số viễn thông theo Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 115/2025/NĐ-CP ;

- Tài liệu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 115/2025/NĐ-CP (áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp); bản sao thẻ căn cước công dân hoặc thẻ căn cước (áp dụng đối với cá nhân).

(2) Trình tự phân bổ mã, số viễn thông:

- Người trúng đấu giá mã, số viễn thông nộp hồ sơ đề nghị phân bổ mã, số viễn thông theo hình thức trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông);

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông) thẩm định, ban hành quyết định phân bổ mã, số viễn thông trúng đấu giá theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 115/2025/NĐ-CP. Trường hợp từ chối phân bổ mã, số viễn thông, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông) có văn bản trả lời, nêu rõ lý do từ chối;

Accordingly, the procedures for allocating telecommunications codes and numbers via auction are regulated as follows:

(1) The application dossier for the allocation of telecommunications codes and numbers via auction includes:

- A request form for the allocation of telecommunications codes and numbers using Form No. 06 in the Appendix issued with Decree No. 115/2025/ND-CP;*

- Documents specified at Point b, Clause 1, Article 6 of Decree No. 115/2025/ND-CP (applicable to organizations and enterprises); a copy of the citizen identity card or ID card (applicable to individuals).*

(2) The process for allocating telecommunications codes and numbers:

- The auction winner of telecommunications codes and numbers shall submit the application dossier for allocation via the National Public Service Portal (<https://dichvucong.gov.vn>), the online public service portal of the Ministry of Science and Technology, via postal service, or directly at the Ministry of Science and Technology (Department of Telecommunications);*

- Within 05 working days from the date of receipt of the dossier, the Ministry of Science and Technology (Department of Telecommunications) shall appraise and issue a decision on the allocation of the auctioned telecommunications codes and numbers using Form No. 07 in the Appendix issued with Decree No. 115/2025/ND-CP. In case of refusal to allocate the telecommunications codes or numbers, the Ministry shall respond in writing within 05 working days, stating the reasons for the refusal;*

- Kết quả xử lý hồ sơ được trả qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc dịch vụ bưu chính hoặc trả trực tiếp tại Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Viễn thông).

Xem nội dung chi tiết tại Nghị định 115/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 20/7/2025.

- *The application processing result shall be returned via the National Public Service Portal, the online public service portal of the Ministry of Science and Technology, by post, or directly at the Ministry of Science and Technology (Department of Telecommunications).*

For full details, refer to Decree No. 115/2025/ND-CP, effective from July 20, 2025.

#1

**Nghị định 113/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật Lưu trữ, số
viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam*****Decree No. 113/2025/ND-CP guiding the Law on Archives***

Ngày 03/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định 113/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ 2024.

Quy định về yêu cầu của Kho lưu trữ số từ 21/7/2025

Theo đó, quy định về yêu cầu của Kho lưu trữ số như sau:

- Bảo đảm quản lý và lưu trữ tài liệu lưu trữ số của cơ quan, tổ chức đúng quy định pháp luật về lưu trữ, giao dịch điện tử, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, viễn thông và pháp luật khác có liên quan.
- Bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.
- Bảo đảm kiểm soát việc phân quyền cho từng đơn vị, cá nhân truy cập vào Kho lưu trữ số.
- Bảo đảm năng lực của Kho lưu trữ số phù hợp với đặc trưng và quy mô lưu trữ tài liệu lưu trữ số và cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ của từng cơ quan, tổ chức, ngành, lĩnh vực, địa phương, quốc gia.

On June 3, 2025, the Government issued Decree No. 113/2025/ND-CP detailing the implementation of several articles of the Law on Archives 2024.

Regulations on the Requirements for Digital Archives, effective from July 21, 2025

Accordingly, the requirements for Digital Archives are specified as follows:

- Ensure the management and storage of digital archival documents by agencies and organizations comply with relevant laws on archives, electronic transactions, information technology, information security, telecommunications, and other applicable regulations.*
- Ensure alignment with the national digital architecture framework.*
- Ensure controlled access rights are granted to each unit and individual accessing the digital archive.*
- Ensure the storage capacity of the Digital Archive is appropriate to the characteristics and scale of digital archival documents and archival data of each agency, organization, sector, field, locality, and the nation.*

- Bảo đảm thiết kế hạ tầng công nghệ, thiết bị lưu trữ, hệ thống đường truyền đáp ứng yêu cầu gia tăng tài liệu lưu trữ số, cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ và lượt truy cập theo thời gian.

- Bảo đảm tính xác thực, tính toàn vẹn, độ tin cậy, an toàn bảo mật và khả năng sử dụng của hồ sơ, tài liệu, dữ liệu theo thời hạn lưu trữ.

+ Tính xác thực của tài liệu lưu trữ được xác định bằng việc nội dung tài liệu phản ánh chính xác sự việc, hiện tượng; được kiểm chứng bằng thời gian hình thành tài liệu, tác giả tài liệu, thời gian, địa điểm diễn ra công việc trong nội dung tài liệu và được xác thực của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý tài liệu lưu trữ.

+ Tính toàn vẹn của tài liệu lưu trữ số được xác định bằng việc bảo đảm tài liệu lưu trữ số không bị thay đổi hay mất nội dung trong suốt quá trình lưu trữ, tính từ thời điểm tài liệu được tạo lập hoàn chỉnh, đưa vào Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ số đến thời điểm tài liệu được sử dụng.

+ Tính toàn vẹn của hồ sơ lưu trữ số được xác định bằng việc bảo đảm tài liệu, dữ liệu và thứ tự sắp xếp tài liệu, dữ liệu trong hồ sơ lưu trữ số không bị thay đổi trong suốt thời gian lưu trữ, từ khi hồ sơ lưu trữ số được hoàn thiện đưa vào Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ số đến khi hồ sơ lưu trữ số được sử dụng.

+ Độ tin cậy của tài liệu lưu trữ số được tính bằng việc xác định được tác giả tài liệu lưu trữ số, nơi lưu trữ tài liệu lưu trữ số và quá trình bảo đảm sự toàn vẹn của tài liệu lưu trữ số.

- Bảo đảm lưu trữ tài liệu, dữ liệu, hồ sơ theo thời hạn lưu trữ.

- Đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế về quản lý tài liệu lưu trữ số và dữ liệu số.

- Đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin sau đây:

- *Ensure the technology infrastructure, storage equipment, and transmission systems are designed to accommodate the increasing volume of digital archival documents, archival databases, and user access over time.*

- *Ensure the authenticity, integrity, reliability, security, and usability of records, documents, and data for the entire retention period.*

+ *Authenticity of archival documents is determined by their accurate reflection of events and phenomena, verified through the time of document creation, document authorship, time and place of events mentioned in the content, and authenticated by the competent authority managing the archive.*

+ *Integrity of digital archival documents is ensured by guaranteeing that the content remains unchanged or is not lost throughout the storage period—from the moment the document is fully created and entered into the digital archive management system to the moment it is accessed.*

+ *Integrity of digital archival records is defined as the preservation of documents, data, and their original arrangement within a record throughout the storage period, from when the record is finalized and entered into the system until its use.*

+ *Reliability of digital archival documents is measured by the ability to identify the document's author, its storage location, and the process that maintains its integrity.*

- *Ensure the storage of documents, data, and records in accordance with their retention periods.*

- *Comply with national and international standards on digital document and data management.*

- *Meet information security requirements as follows:*

+ Các hệ thống thành phần của Kho lưu trữ số phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

+ Các hệ thống thành phần của Kho lưu trữ số phải kết nối, tích hợp đồng bộ bảo đảm đầy đủ chức năng hỗ trợ thực hiện quản lý hành chính, quản lý sao lưu và quản lý an toàn thông tin.

+ Có biện pháp bảo vệ, bảo đảm an toàn vật lý Kho lưu trữ số 24/7.

Xem chi tiết tại Nghị định 113/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 21/7/2025.

+ *All component systems of the Digital Archive must comply with legal regulations on information system security according to their classification levels.*

+ *These systems must be interconnected and integrated to ensure comprehensive functionalities for administrative management, backup management, and information security management.*

+ *Measures must be in place to ensure 24/7 physical security of the Digital Archive.*

See full details in Decree No. 113/2025/ND-CP, effective from July 21, 2025.

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
No	Document title Issuance	Date of issuance	Effective date

THUẾ - PHÍ – LỆ PHÍ/TAXES – CHARGES – FEES

1	Nghị định 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ <i>Decree No. 70/2025/NĐ-CP amending and supplementing certain articles of Decree No. 123/2020/NĐ-CP dated October 19, 2020 of the Government on invoices and documents</i> Link	20/03/2025 <i>20 Mar 2024</i>	01/06/2025 <i>01 Jun 2025</i>
2	Thông tư 32/2025/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của luật quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 123/2020/NĐ-CP <i>Circular No. 32/2025/TT-BTC providing guidance on the implementation of certain provisions of the Law on Tax Administration dated June 13, 2019; Decree No. 123/2020/NĐ-CP dated October 19, 2020 of the Government on invoices and documents; and Decree No. 70/2025/NĐ-CP dated March 20, 2025 amending and supplementing</i>	31/05/2025 <i>31 May 2024</i>	01/06/2025 <i>01 Jun 2025</i>

	<i>certain articles of Decree No. 123/2020/NĐ-CP</i> Link		
--	--	--	--

KHOA HỌC – CÔNG NGHỆ/SCIENCE – TECHNOLOGY

1	Thông tư 01/VBHN-BKHCN quy định danh mục thiết bị vô tuyến điện được miễn giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, điều kiện kỹ thuật và khai thác kèm theo <i>Circular No. 01/VBHN-BKHCN stipulating the list of radio devices exempted from radio frequency use licensing, along with the applicable technical and operational conditions</i> Link	04/06/2025 04 Jun 2025	04/06/2025 04 Jun 2025
---	---	---------------------------	---------------------------

TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG/CURRENCY - BANK

1	Thông tư 07/2025/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 39/2024/TT-NHNN ngày 01 tháng 7 năm 2024 của thống đốc ngân hàng nhà nước việt nam quy định về kiểm soát đặc biệt đối với tổ chức tín dụng <i>Circular No. 07/2025/TT-NHNN amending and supplementing certain articles of Circular No. 39/2024/TT-NHNN dated July 1, 2024 of the Governor of the State Bank of Vietnam on special control over credit institutions</i> Link	06/06/2025 06 Jun 2025	06/06/2025 06 Jun 2025
---	---	---------------------------	---------------------------

MÔI TRƯỜNG/ENVIRONMENT

	Thông tư 27/2025/TT-BCA quy định kiểm định môi trường về khí thải công	14/04/2025	01/06/2025
--	--	------------	------------

	nghiệp của lực lượng công an nhân dân <i>Circular No. 27/2025/TT-BCA stipulating environmental inspection of industrial emissions by the People's Public Security Forces</i> <u>Link</u>	14 Apr 2025	06 Jun 2025
--	---	--------------------	--------------------

CHÍNH PHỦ/GOVERNMENT

	Nghị định 109/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của thanh tra chính phủ <i>Decree No. 109/2025/NĐ-CP stipulating the functions, tasks, powers, and organizational structure of the Government Inspectorate</i> <u>Link</u>	20/05/2025 06 May 2025	01/06/2025 06 Jun 2025
--	--	-----------------------------------	-----------------------------------

#1

Dự Thảo Luật Sửa Đổi, Bổ Sung Luật Các Tổ Chức Tín Dụng (Sửa Đổi 2025)***Draft law amending and supplementing the law on credit institutions (amendment 2025)*****Những nội dung sửa đổi, bổ sung chính****Sửa đổi Khoản 1 Điều 193**

• Ngân hàng Nhà nước được quyền quyết định cho vay đặc biệt đối với tài sản bảo đảm không có tài sản đảm bảo đối với tổ chức tín dụng.

• Lãi suất cho vay đặc biệt do Ngân hàng Nhà nước quyết định, tối đa không quá 0%/năm.

Bổ sung các Điều 198a, 198b, 198c vào sau Điều 198:

Điều 198a. Quyền thu giữ tài sản bảo đảm

• Bên bảo đảm, người đang giữ tài sản bảo đảm, bao gồm cả trường hợp giữ thay bên bảo đảm, có nghĩa vụ giao tài sản bảo đảm cho bên nhận bảo đảm (thường là tổ chức tín dụng) để xử lý khi xảy ra nợ xấu.

Key Amendments and Supplements*Amendment to Clause 1, Article 193:*

The State Bank of Vietnam shall have the authority to decide on the granting of special loans to credit institutions, including unsecured special loans.

The interest rate for special loans shall be determined by the State Bank of Vietnam, with a maximum cap of 0% per annum.

*Insertion of Articles 198a, 198b, and 198c following Article 198:***Article 198a. Right to Seize Collateral Assets**

The security provider or the person in possession of the collateral (including those holding on behalf of the security provider) is obligated to deliver the collateral to the secured party (typically a credit institution) for disposal in the event of non-performing loans (NPLs).

Tổ chức tín dụng có quyền công khai thông tin trước khi thu giữ tài sản bảo đảm bằng một số hình thức như:

- Đăng tải thông tin trên trang điện tử.
- Gửi thông báo đến UBND cấp xã hoặc cơ quan Công an.
- Thông báo trực tiếp cho người giữ tài sản (nếu có).
- Trong thời hạn 15 ngày trước khi thu giữ, tổ chức tín dụng phải thực hiện nghĩa vụ thông báo.

Điều 198b. Kê biên tài sản của người bên phải thi hành án đang được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản nợ xấu

- Cho phép kê biên tài sản đang là tài sản bảo đảm nếu thuộc các trường hợp:

1. Có bản án, quyết định có hiệu lực.
2. Có quyết định kê biên, thi hành án của Tòa án.
3. Có sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức tín dụng hoặc bên nhận bảo đảm.

Điều 198c. Hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự, hành chính

- Trường hợp tài sản bảo đảm bị tạm giữ hoặc kê biên để phục vụ điều tra, xét xử, nhưng không ảnh hưởng đến vụ án hình sự thì:
- Cơ quan có thẩm quyền phải hoàn trả tài sản bảo đảm về cho bên nhận bảo đảm (tổ chức tín

Credit institutions have the right to publicly disclose information prior to seizing collateral through the following means:

- *Publishing information on their official website;*
- *Sending notice to the Commune-level People's Committee or local Police authority;*
- *Direct notification to the asset holder (if applicable).*
- *Credit institutions must issue the notice at least 15 days before seizing the collateral.*

Article 198b. Attachment of Property Serving as Collateral That Belongs to Judgment Debtors

- *Permits the attachment of collateral assets under the following conditions:*

1. *A final and binding judgment or decision has been issued;*
2. *There is a court-issued attachment or enforcement decision;*
3. *Written consent is obtained from the credit institution or the secured party.*

Article 198c. Return of Collateral Being Evidence in Criminal or Administrative Cases

- *In the event that collateral is temporarily seized or attached for the purpose of investigation or adjudication, but such seizure does not affect the criminal case:*
 - *The competent authority must return the collateral to the secured party (i.e., the credit institution) after a decision not to pursue criminal prosecution is issued.*

dụng) sau khi có quyết định không xử lý hình sự.

- Tài sản bảo đảm là tang vật trong vụ vi phạm hành chính thì vẫn hoàn trả nếu không còn giá trị chứng minh vụ việc.

Các nội dung bị bãi bỏ

- Bãi bỏ các cụm từ về thời gian hiệu lực khoản vay đặc biệt.
- Bãi bỏ các khoản trong các điều luật sau: Điều 169, 172, 179, 180, 183 và 193 Luật các tổ chức tín dụng hiện hành.

Quy định chuyển tiếp (Điều 2)

- Các khoản vay đặc biệt đã được Thủ tướng phê duyệt từ trước vẫn tiếp tục được thực hiện.
- Trường hợp đang xử lý tài sản bảo đảm, thi hành án dân sự thì tiếp tục thực hiện theo luật hiện hành cho đến khi hoàn tất.

Điều khoản thi hành (Điều 3)

- Luật này có hiệu lực từ thời điểm cụ thể sẽ được quy định sau
- Các thủ tục thi hành theo Luật này sẽ được áp dụng từ thời điểm hiệu lực, trừ trường hợp quy định chuyển tiếp.

- *If the collateral constitutes evidence in an administrative violation case, it must still be returned if it no longer serves evidentiary value.*

Repealed Provisions

- *Repeal of language regarding the effective duration of special loans;*
- *Repeal of specific clauses in the following articles: Articles 169, 172, 179, 180, 183, and 193 of the current Law on Credit Institutions.*

Transitional Provisions (Article 2)

- *Special loans approved by the Prime Minister prior to the effective date of this Law shall continue to be executed.*
- *Ongoing procedures for the disposal of collateral or enforcement of civil judgments shall continue in accordance with the current legal framework until completion.*

Implementation Provisions (Article 3)

- *This Law shall take effect (exact date to be specified later).*
- *Procedures under this Law shall apply from the effective date, except where transitional provisions apply.*

#1

**Dự thảo Nghị định về quản lý hoạt động kinh doanh
theo phương thức đa cấp thay thế Nghị định
40/2018/NĐ-CP*****The Draft Decree on the Management of Multi-Level
Marketing Activities replaces Decree No. 40/2018/ND-
CP.***

Chính phủ Việt Nam, dưới sự chỉ đạo của Thủ tướng Phạm Minh Chính và đề xuất từ Bộ trưởng Bộ Công Thương, đang trong quá trình xây dựng một Nghị định quan trọng nhằm siết chặt quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp. Dự thảo Nghị định này được kỳ vọng sẽ thay thế Nghị định số 40/2018/NĐ-CP và Nghị định số 18/2023/NĐ-CP, đánh dấu bước tiến mới trong việc hoàn thiện khung pháp lý cho lĩnh vực này.

Hanoi – The Government of Vietnam, under the direction of Prime Minister Pham Minh Chinh and at the proposal of the Minister of Industry and Trade, is in the process of formulating a crucial Decree aimed at tightening control and enhancing the efficacy of multi-level marketing (MLM) activities. This draft Decree is anticipated to supersede Decree No. 40/2018/ND-CP and Decree No. 18/2023/ND-CP, marking a significant advancement in refining the legal framework for this particular sector.

Điểm nhấn từ dự thảo: Nhiều quy định mới đáng chú ý***Highlights from the Draft: Noteworthy New Regulations***

Dự thảo Nghị định đã đưa ra nhiều quy định mới, hướng tới việc tạo lập một môi trường kinh doanh đa cấp lành mạnh, minh bạch và bảo vệ tối đa quyền lợi của người tham gia cũng như người tiêu dùng:

The draft Decree introduces several new provisions, oriented towards establishing a healthy, transparent, and maximally protective environment for the rights and interests of both participants and consumers in MLM activities:

Làm rõ khái niệm kinh doanh đa cấp: Dự thảo đưa ra hai phương án về định nghĩa kinh doanh đa cấp. Đáng chú ý, Phương án 2 đề xuất bổ sung nội dung loại trừ, theo đó hoạt động kinh doanh theo mô hình trả thưởng một cấp (người tham gia chỉ hưởng hoa hồng từ kết quả kinh doanh của một cấp phía dưới) sẽ

Clarifying the Definition of Multi-level Marketing: The draft presents two options for the definition of multi-level marketing. Notably, Option 2 proposes an exclusion clause, stipulating that a one-tier remuneration model (where participants receive commissions solely from the business results of a single lower tier)

không được coi là kinh doanh đa cấp. Điều này giúp phân biệt rõ ràng mô hình đa cấp với các hình thức kinh doanh khác.

Tăng điều kiện vốn điều lệ: Một trong những thay đổi quan trọng nhất là việc xem xét tăng điều kiện về vốn điều lệ đối với doanh nghiệp kinh doanh đa cấp. Dự thảo đưa ra hai phương án: từ 50 tỷ đồng trở lên hoặc từ 20 tỷ đồng trở lên. Cả hai phương án này đều cao hơn mức quy định hiện hành trong Nghị định 40/2018/NĐ-CP, nhằm đảm bảo các doanh nghiệp có đủ tiềm lực tài chính và trách nhiệm hơn trong hoạt động của mình.

Danh mục hàng hóa bị cấm kinh doanh đa cấp được mở rộng: Để bảo vệ sức khỏe và lợi ích của người dân, dự thảo Nghị định quy định rõ các loại hàng hóa không được phép kinh doanh theo phương thức đa cấp. Bao gồm: thuốc, trang thiết bị y tế, các loại thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất nguy hiểm và các chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn hạn chế/cấm sử dụng. Đặc biệt, sản phẩm nội dung thông tin số cũng bị cấm kinh doanh đa cấp.

Siết chặt các hành vi bị cấm: Dự thảo liệt kê chi tiết các hành vi bị nghiêm cấm đối với cả doanh nghiệp và người tham gia bán hàng đa cấp.

Đối với doanh nghiệp: Cấm yêu cầu đặt cọc, mua hàng hóa bắt buộc để được tham gia; cấm chi trả lợi ích không đến từ việc mua bán hàng hóa; cấm cung cấp thông tin gian dối về kế hoạch trả thưởng, công dụng sản phẩm; cấm duy trì nhiều hơn một hợp đồng/mã số kinh doanh đa cấp cho cùng một người; và cấm chuyển giao mạng lưới người tham gia trái quy định.

Đối với người tham gia: Cấm cung cấp thông tin gian dối, gây nhầm lẫn; cấm tổ chức

shall not be considered multi-level marketing. This clarification aims to distinctly differentiate the MLM model from other business forms.

Increasing Charter Capital Requirements: One of the most significant amendments under consideration is the increase in the charter capital requirement for MLM enterprises. The draft offers two alternatives: 50 billion VND or more, or 20 billion VND or more. Both options exceed the current stipulated amount in Decree No. 40/2018/ND-CP, designed to ensure that enterprises possess adequate financial capacity and greater accountability in their operations.

Expanded List of Prohibited Goods in MLM: To safeguard public health and interests, the draft Decree explicitly enumerates goods prohibited from being traded through MLM. These include: pharmaceuticals, medical equipment, veterinary drugs (including aquatic veterinary drugs), plant protection products, hazardous chemicals, and restricted/prohibited insecticides and disinfectants. Furthermore, digital content products are also expressly prohibited from being marketed through MLM.

Tightened Control over Prohibited Acts: The draft meticulously itemizes acts strictly forbidden for both MLM enterprises and participants:

For Enterprises: Prohibits requiring deposits or mandatory purchase of goods to join; prohibiting the payment of benefits not derived from the sale of goods; prohibiting the provision of fraudulent information regarding compensation plans or product utilities; prohibiting the maintenance of multiple contracts/MLM business codes for the same individual; and prohibiting the unlawful transfer of participant networks.

For Participants: Prohibits providing fraudulent or misleading information about the

hội thảo, đào tạo khi chưa được doanh nghiệp ủy quyền; cấm lôi kéo, dụ dỗ người của doanh nghiệp khác; cấm lợi dụng chức vụ, địa vị xã hội để lôi kéo; và cấm hoạt động tại địa phương khi doanh nghiệp chưa được cấp xác nhận đăng ký.

Quy định chặt chẽ về hoạt động tại địa phương: Dự thảo yêu cầu doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải có hình thức hiện diện cụ thể tại địa phương tùy thuộc vào số lượng người tham gia, như chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc đầu mối làm việc. Điều này nhằm tăng cường sự quản lý và giám sát của cơ quan chức năng địa phương đối với hoạt động đa cấp.

Thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp sẽ có hiệu lực trong 05 năm kể từ ngày cấp và có thể được gia hạn nhiều lần, mỗi lần 05 năm, với điều kiện đáp ứng đầy đủ các tiêu chí quy định.

Dự thảo Nghị định này thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc lành mạnh hóa thị trường kinh doanh đa cấp, hạn chế các tiêu cực và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người dân, góp phần phát triển kinh tế bền vững. Các quy định chi tiết về hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại và gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp cũng được quy định rõ ràng trong dự thảo, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tuân thủ pháp luật.

benefits of MLM participation, product features, or enterprise operations; prohibiting the organization of seminars, conferences, or training on MLM without written authorization from the enterprise; prohibiting the enticement or solicitation of participants from other enterprises; prohibiting the abuse of position, authority, or social status to encourage, require, or induce others to join MLM networks or purchase MLM goods; and prohibiting MLM activities in localities where the enterprise has not obtained a local registration confirmation.

Rigorous Regulations on Local Operations: *The draft mandates that MLM enterprises must maintain a specific local presence, such as a branch, representative office, or designated contact point, depending on the number of participants. This aims to bolster local authorities' oversight and supervision of MLM activities.*

Validity Period of Registration Certificate: *The Certificate of Multi-level Marketing Registration shall be valid for a term of 05 years from the date of issuance and may be renewed multiple times, each for a period of 05 years, provided all stipulated criteria are met.*

This draft Decree underscores the Government's resolve to foster a healthier MLM market, mitigate negative impacts, and protect the legitimate rights and interests of its citizens, thereby contributing to sustainable economic development. The draft also clearly defines detailed regulations concerning the application dossiers, procedures for issuance, amendment, supplementation, re-issuance, and renewal of MLM registration certificates, facilitating compliance for enterprises.

#1

Dự Thảo Luật Năng Lượng Nguyên Tử
Draft Law on Atomic Energy

Dự thảo Luật Năng lượng nguyên tử được ban hành bởi **Quốc hội** bổ sung nhiều quy định mang tính đột phá, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành và hội nhập quốc tế.

The Draft Law on Atomic Energy, promulgated by the National Assembly, introduces numerous groundbreaking provisions, aiming to meet the development requirements of the sector and facilitate international integration.

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng mở rộng: Luật này quy định chi tiết về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; an toàn, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, cơ sở hạt nhân; quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ; vận chuyển, nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân; ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; bồi thường thiệt hại bức xạ, thiệt hại hạt nhân; thanh sát hạt nhân và quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử. Đối tượng áp dụng bao gồm tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam. Điều này cho thấy một cách tiếp cận bao quát, không chỉ dừng lại ở các hoạt động hạt nhân cốt lõi mà còn mở rộng sang các lĩnh vực liên quan chặt chẽ như an toàn, an ninh, môi trường và bồi thường thiệt hại.

Expanded Scope of Regulation and Applicable Entities: This Law meticulously regulates the development and application of atomic energy; the safety and security of radiation sources, nuclear materials, and nuclear facilities; the management of radioactive waste, spent radiation sources, and spent nuclear fuel; the exploration, exploitation, and processing of radioactive minerals; the transportation, import, and export of radioactive materials and nuclear equipment; emergency response to radiation and nuclear incidents; compensation for radiation and nuclear damage; nuclear safeguards; and state management of atomic energy. The scope of application encompasses domestic organizations and individuals, overseas Vietnamese, foreign organizations and individuals, and international organizations conducting activities in the field of atomic energy in Vietnam. This demonstrates a comprehensive approach, not merely confined to core nuclear activities but extending to closely related areas such as safety, security, environmental protection, and damage compensation.

Hệ thống hóa và làm rõ khái niệm pháp lý: Dự thảo Luật cung cấp một danh mục giải thích từ ngữ chi tiết (Điều 4), bao gồm các định nghĩa

Systematization and Clarification of Legal Concepts: The Draft Law provides a detailed glossary of terms (Article 4), including clear

rõ ràng về "an toàn bức xạ", "an toàn hạt nhân", "an ninh hạt nhân", "văn hóa an toàn", "văn hóa an ninh", "vật liệu hạt nhân", và các thuật ngữ chuyên ngành khác. Việc này mang ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo tính thống nhất và minh bạch trong việc áp dụng pháp luật.

definitions for "radiation safety," "nuclear safety," "nuclear security," "safety culture," "security culture," "nuclear material," and other specialized terminology. This is of significant importance in ensuring consistency and transparency in the application of the law.

Chính sách nhà nước và nguyên tắc bảo đảm an toàn, an ninh: Điều 5 và Điều 6 quy định cụ thể chính sách ưu tiên phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường, và thúc đẩy phát triển bền vững. Đặc biệt, các nguyên tắc bảo đảm an toàn và an ninh được nhấn mạnh, với trách nhiệm chính thuộc về các tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ, cùng với việc duy trì văn hóa an toàn và an ninh.

State Policy and Principles for Ensuring Safety and Security: Articles 5 and 6 specifically outline the state's policy prioritizing the development and application of atomic energy for peaceful purposes, ensuring energy security, environmental protection, and promoting sustainable development. Notably, the principles for ensuring safety and security are emphasized, with primary responsibility resting upon organizations and individuals conducting radiation work, along with the imperative of maintaining a safety and security culture.

Chuyển đổi số trong quản lý: Một điểm đáng chú ý là sự thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng dụng và phát triển năng lượng nguyên tử (Điều 7). Việc xây dựng và duy trì Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân để quản lý dữ liệu, cấp phép, kiểm soát xuất nhập khẩu, và báo cáo là một bước tiến quan trọng, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và tính minh bạch của công tác quản lý nhà nước.

Digital Transformation in Management: A prominent feature is the promotion of comprehensive digital transformation in radiation and nuclear safety activities, as well as in the application and development of atomic energy (Article 7). The establishment and maintenance of a digital platform for radiation and nuclear safety to manage data, licensing, import-export control, and reporting constitutes a crucial step forward, aimed at enhancing the effectiveness, efficiency, and transparency of state management.

Quy định nghiêm cấm các hành vi: Điều 9 liệt kê các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Các hành vi này bao gồm lợi dụng hoạt động năng lượng nguyên tử để xâm phạm an ninh quốc gia, phát triển vũ khí hạt nhân, tiến hành các hoạt động không phép, buôn bán sản phẩm phóng xạ vượt mức quy định, nhập khẩu chất thải phóng xạ, và các vi phạm về an toàn, an ninh. Điều này thể hiện lập trường kiên quyết của Nhà nước trong việc ngăn chặn mọi hành vi lạm dụng hoặc gây nguy hại.

Provisions Prohibiting Certain Acts: Article 9 enumerates acts strictly prohibited within the atomic energy sector. These include leveraging atomic energy activities to infringe upon national security, developing nuclear weapons, conducting unauthorized activities, trading radioactive products exceeding prescribed limits, importing radioactive waste, and violating safety and security regulations. This underscores the State's resolute stance in preventing any misuse or detrimental conduct.

Phát triển nguồn nhân lực và xã hội hóa: Dự thảo Luật nhấn mạnh chính sách ưu đãi, thu hút, và trọng dụng nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bao gồm cả việc hưởng phụ cấp đặc thù (Điều 11). Đồng thời, khuyến khích xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực này thông qua đa dạng hóa tổ chức khoa học công nghệ, cơ sở đào tạo, và các hình thức đầu tư khác nhau (Điều 13).

Công việc bức xạ và dịch vụ hỗ trợ: Dự thảo phân loại rõ ràng các hoạt động được coi là "công việc bức xạ" (Điều 14), và các "hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử" (Điều 15). Điều này cung cấp cơ sở pháp lý vững chắc cho việc cấp phép, quản lý và kiểm soát các hoạt động này.

Bồi thường thiệt hại bức xạ và thiệt hại hạt nhân: Các quy định về bồi thường thiệt hại bức xạ (Điều 70) và thiệt hại hạt nhân (Điều 71) là một điểm mới quan trọng, quy định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành đối với thiệt hại hạt nhân, bao gồm cả trách nhiệm tuyệt đối. Điều này đảm bảo quyền lợi của các bên bị ảnh hưởng và tăng cường trách nhiệm giải trình của các tổ chức liên quan.

Human Resource Development and Socialization: The Draft Law emphasizes policies to incentivize, attract, and optimally utilize highly qualified personnel in the atomic energy sector, including providing special allowances (Article 11). Concurrently, it encourages the socialization of activities in this field through the diversification of scientific and technological organizations, training facilities, and various forms of investment (Article 13).

Radiation Work and Support Services: The Draft clearly categorizes activities defined as "radiation work" (Article 14) and "support services for the application of atomic energy" (Article 15). This provides a solid legal basis for the licensing, management, and control of these activities.

Compensation for Radiation and Nuclear Damage: The provisions on compensation for radiation damage (Article 70) and nuclear damage (Article 71) represent a significant new aspect, explicitly stipulating the liability of the investor or operating organization for nuclear damage, including strict liability. This safeguards the rights of affected parties and enhances the accountability of relevant organizations.

#1

Luật Quốc Tịch Sửa Đổi***The Draft Decree on the Management of Multi-Level Marketing Activities replaces Decree No. 40/2018/ND-CP.***

Dự thảo Luật Quốc tịch Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam số 24/2008/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2014/QH13). Văn bản này mang nhiều điểm mới và đáng chú ý, phản ánh nỗ lực của Nhà nước trong việc thích ứng với các thay đổi xã hội và hội nhập quốc tế.

The Draft Law on Vietnamese Nationality revises and supplements a number of articles of the Law on Vietnamese Nationality No. 24/2008/QH12 (which was previously amended and supplemented by Law No. 56/2014/QH13). This document introduces many new and notable provisions, reflecting the State's efforts to adapt to social changes and international integration.

Quy định về đa quốc tịch và chức danh công vụ:***Regulations on Dual Nationality and Public Service Positions:***

Thừa nhận và quản lý quốc tịch đồng thời: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chỉ công nhận quốc tịch Việt Nam đối với công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài trong quan hệ với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác. Quyền và nghĩa vụ của những công dân này khi định cư ở nước ngoài sẽ tuân theo pháp luật liên quan.

Recognition and Management of Concurrent Nationality: The Socialist Republic of Vietnam shall recognize Vietnamese nationality for Vietnamese citizens who concurrently hold foreign nationality only in relations with Vietnamese competent authorities, unless otherwise stipulated by an international treaty to which Vietnam is a signatory. The rights and obligations of these citizens residing abroad shall comply with relevant laws.

Yêu cầu một quốc tịch đối với một số chức danh: Dự thảo quy định rằng người ứng cử, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm, chỉ định giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, địa phương, người làm việc trong tổ chức cơ yếu, và người tham gia lực lượng vũ

Single Nationality Requirement for Certain Positions: The Draft stipulates that individuals nominated, elected, approved, appointed, or designated to hold term-based positions or titles in agencies of the Party, the State, the Vietnamese Fatherland Front, political-social organizations at central and local levels, those working in cipher organizations, and members of the armed forces

trung phải chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam và phải thường trú tại Việt Nam.

Quy định về công chức, viên chức: Công chức, viên chức không thuộc các chức danh trên cũng phải chỉ có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam, trừ trường hợp có lợi cho Nhà nước và không làm phương hại đến lợi ích quốc gia, và phải thường trú tại Việt Nam. Chính phủ sẽ quy định chi tiết về điểm này.

Ưu tiên áp dụng Luật Quốc tịch: Trường hợp luật khác có quy định trái với các khoản 5 và 6 Điều này, thì áp dụng quy định của Luật Quốc tịch.

Tính chung thẩm của quyết định hành chính về quốc tịch: Quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền Việt Nam liên quan đến quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật này không bị khiếu nại, khiếu kiện.

Giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam được cập nhật: Bổ sung các loại giấy tờ mới có giá trị pháp lý để chứng minh quốc tịch Việt Nam, bao gồm Giấy chứng minh nhân dân, Thẻ Căn cước công dân, Thẻ Căn cước, và Căn cước điện tử. Đồng thời, Chính phủ sẽ quy định về các giấy tờ khác.

Xác nhận quốc tịch đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài:

Người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà chưa mất quốc tịch Việt Nam trước ngày Luật này có hiệu lực thì vẫn còn quốc tịch Việt Nam.

Trường hợp không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam, có thể đề nghị cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xác nhận quốc tịch.

must hold only Vietnamese nationality and be permanent residents in Vietnam.

Regulations on Public Servants and Civil Servants: Public servants and civil servants not falling into the above categories must also hold only Vietnamese nationality, except in cases beneficial to the State and not detrimental to national interests, and must be permanent residents in Vietnam. The Government shall provide detailed regulations on this point.

Priority Application of the Law on Nationality: In cases where other laws contain provisions contrary to Clauses 5 and 6 of this Article, the provisions of the Law on Nationality shall apply.

Finality of Administrative Decisions on Nationality: Administrative decisions by competent Vietnamese state agencies related to Vietnamese nationality, as stipulated by this Law, shall not be subject to complaints or lawsuits.

Updated Documents Proving Vietnamese Nationality: New types of legally valid documents proving Vietnamese nationality are added, including Citizen Identity Cards, National Identity Cards, ID cards, and electronic ID cards. Concurrently, the Government shall regulate other types of documents.

Confirmation of Nationality for Overseas Vietnamese:

Overseas Vietnamese who have not lost Vietnamese nationality before the effective date of this Law shall retain their Vietnamese nationality.

In cases where there are no documents proving Vietnamese nationality, one may request a Vietnamese representative mission abroad to confirm nationality.

Chính phủ sẽ quy định trình tự, thủ tục xác nhận có quốc tịch Việt Nam.

The Government shall specify the order and procedures for confirming Vietnamese nationality.

Quy định về quốc tịch của trẻ em: Trẻ em sinh ra có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam và người kia là công dân nước ngoài sẽ có quốc tịch Việt Nam nếu cha mẹ thỏa thuận lựa chọn quốc tịch Việt Nam khi khai sinh. Đặc biệt, trường hợp trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam mà cha mẹ không thỏa thuận được quốc tịch thì trẻ em đó có quốc tịch Việt Nam.

Regulations on Children's Nationality: *A child born with one parent being a Vietnamese citizen and the other being a foreign citizen shall acquire Vietnamese nationality if the parents agree to choose Vietnamese nationality upon birth registration. Notably, if a child is born in the territory of Vietnam and the parents cannot agree on nationality, that child shall acquire Vietnamese nationality.*

Điều kiện nhập quốc tịch Việt Nam được linh hoạt hóa và bổ sung:

Flexible and Supplementary Conditions for Naturalization in Vietnam:

Điều kiện chung: Công dân nước ngoài và người không quốc tịch có thể được nhập quốc tịch Việt Nam nếu đáp ứng các điều kiện về năng lực hành vi dân sự, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam, tôn trọng văn hóa, truyền thống Việt Nam, biết tiếng Việt đủ để hòa nhập cộng đồng, thường trú ở Việt Nam từ 05 năm trở lên, và có khả năng đảm bảo cuộc sống tại Việt Nam.

General Conditions: *Foreign citizens and stateless persons may be naturalized in Vietnam if they meet the conditions regarding civil legal capacity, compliance with the Constitution and laws of Vietnam, respect for Vietnamese culture and traditions, sufficient knowledge of Vietnamese to integrate into the community, continuous permanent residence in Vietnam for 05 years or more, and the ability to ensure their livelihood in Vietnam.*

Miễn trừ điều kiện:

Exemptions from Conditions:

Người có vợ/chồng hoặc con đẻ là công dân Việt Nam có thể được miễn các điều kiện về tiếng Việt, thời gian thường trú, và khả năng đảm bảo cuộc sống.

Individuals who have a spouse or biological child who is a Vietnamese citizen may be exempted from conditions regarding Vietnamese language proficiency, period of permanent residence, and ability to ensure livelihood.

Các trường hợp đặc biệt như có cha mẹ đẻ hoặc ông bà nội/ngoại là công dân Việt Nam, có công lao đặc biệt, có lợi cho Nhà nước Việt Nam, hoặc trẻ em chưa thành niên xin nhập quốc tịch theo cha mẹ có thể được miễn các điều kiện về tiếng Việt, thường trú, thời gian thường trú, và khả năng đảm bảo cuộc sống.

Special cases such as having a biological parent or paternal/maternal grandparent who is a Vietnamese citizen, having made special contributions, being beneficial to the State of Vietnam, or being a minor applying for naturalization with their parents may be exempted from conditions regarding Vietnamese language proficiency, permanent residence, period of permanent residence, and ability to ensure livelihood.

Quy định về tên: Người xin nhập quốc tịch Việt Nam phải có tên bằng tiếng Việt hoặc tiếng dân tộc khác của Việt Nam. Trường hợp xin giữ quốc tịch nước ngoài thì có thể lựa chọn tên ghép giữa tên Việt Nam và tên nước ngoài. Tên này sẽ được ghi rõ trong Quyết định nhập quốc tịch.

Không nhập quốc tịch nếu gây phương hại lợi ích quốc gia: Việc nhập quốc tịch không được làm phương hại đến lợi ích quốc gia của Việt Nam.

Giữ quốc tịch nước ngoài: Những người được miễn một số điều kiện có thể được giữ quốc tịch nước ngoài nếu phù hợp với pháp luật nước đó và không gây phương hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của Việt Nam, an ninh, lợi ích quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Chính phủ quy định chi tiết khoản này.

Hồ sơ và quy trình giải quyết hồ sơ nhập, trở lại quốc tịch:

Giấy tờ lý lịch tư pháp: Yêu cầu giấy tờ chứng minh thông tin lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp có giá trị trong 90 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ.

Miễn giấy tờ tương ứng: Các trường hợp được miễn một số điều kiện nhập quốc tịch sẽ được miễn các giấy tờ tương ứng.

Quy trình chặt chẽ và rút ngắn thời gian: Quy định chi tiết thời hạn xử lý hồ sơ tại Sở Tư pháp, cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, với các mốc thời gian cụ thể (ví dụ: không quá 5 ngày làm việc để gửi đề nghị xác minh, không quá 30 ngày để xác minh, không quá 20 ngày để thẩm tra và chuyển hồ sơ).

Name Regulations: An applicant for Vietnamese nationality must have a name in Vietnamese or another Vietnamese ethnic language. If opting to retain foreign nationality, a hyphenated name combining a Vietnamese name and a foreign name may be chosen. This name shall be clearly stated in the Decision on Naturalization.

No Naturalization if Detrimental to National Interests: Naturalization shall not be granted if it is detrimental to the national interests of Vietnam.

Retention of Foreign Nationality: Those exempted from certain conditions may retain their foreign nationality if it complies with the laws of that country and does not prejudice the lawful rights and interests of Vietnam, national security, national interests, or social order and safety. The Government shall provide detailed regulations on this clause.

Application Dossiers and Procedures for Naturalization and Restoration of Nationality:

Judicial Records Documents: Requires documents proving judicial record information issued by a competent foreign authority, valid for 90 days from the date of submission.

Exemption from Corresponding Documents: Cases exempted from certain naturalization conditions shall be exempted from corresponding documents.

Strict and Expedited Procedures: Detailed timelines for processing applications at the Department of Justice, Public Security agencies, provincial People's Committees, and Vietnamese representative missions abroad, with specific milestones (e.g., no more than 5 working days to send verification requests, no more than 30 days for verification, no more than 20 days for appraisal and transfer of dossiers).

Thủ tục thôi quốc tịch nước ngoài: Quy trình rõ ràng về việc thông báo cho người xin nhập quốc tịch Việt Nam để làm thủ tục thôi quốc tịch nước ngoài, trừ trường hợp được giữ quốc tịch nước ngoài hoặc là người không quốc tịch.

Procedure for Renouncing Foreign Nationality: A clear procedure for informing applicants for Vietnamese nationality to undertake procedures for renouncing foreign nationality, except in cases where foreign nationality can be retained or if the applicant is stateless.

Điều kiện trở lại quốc tịch Việt Nam:

Conditions for Restoration of Vietnamese Nationality:

Người đã mất quốc tịch Việt Nam theo quy định tại Điều 26 của Luật này có đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam thì được xem xét giải quyết.

Individuals who have lost Vietnamese nationality as stipulated in Article 26 of this Law and submit an application for restoration of Vietnamese nationality shall be considered.

Người xin trở lại quốc tịch Việt Nam phải lấy lại tên gọi Việt Nam trước đây. Nếu đồng thời xin giữ quốc tịch nước ngoài, có thể lựa chọn tên ghép.

Applicants for restoration of Vietnamese nationality must resume their former Vietnamese name. If concurrently applying to retain foreign nationality, a hyphenated name may be chosen.

Có thể giữ quốc tịch nước ngoài nếu đáp ứng các điều kiện tương tự như khi nhập quốc tịch.

Foreign nationality may be retained if the conditions are similar to those for naturalization.

Bãi bỏ khoản 6 của Điều 23.

Clause 6 of Article 23 is repealed.

Hồ sơ và quy trình thôi quốc tịch Việt Nam:

Dossiers and Procedures for Renunciation of Vietnamese Nationality:

Bổ sung giấy tờ: Bổ sung giấy xác nhận không nợ thuế do cơ quan quản lý thuế cấp.

Additional Documents: Adds a certificate of no tax arrears issued by the tax administration agency.

Miễn một số giấy tờ: Trường hợp công dân Việt Nam không thường trú ở trong nước thì không phải nộp các giấy tờ như giấy xác nhận không nợ thuế.

Exemption from Certain Documents: In cases where Vietnamese citizens are not permanent residents in Vietnam, they are not required to submit documents such as a certificate of no tax arrears.

Quy trình xử lý hồ sơ: Quy định cụ thể thời hạn xử lý hồ sơ tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và Bộ Tư pháp, bao gồm cả việc xác minh nhân thân của Bộ Công an.

Application Processing Procedures: Specifies timelines for processing applications at Vietnamese representative missions abroad and the Ministry of Justice, including verification of personal background by the Ministry of Public Security.

Quy định mới về Hủy bỏ Quyết định cho nhập/trở lại quốc tịch Việt Nam:

New Regulations on Annulment of Decisions on Naturalization/Restoration of Vietnamese Nationality:

Thay đổi tên gọi: Mục 4 Chương III được đổi tên thành “HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH CHO NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM, QUYẾT ĐỊNH CHO TRỞ LẠI QUỐC TỊCH VIỆT NAM”.

Căn cứ hủy bỏ: Quyết định có thể bị hủy bỏ nếu người đó cố ý khai báo, cam đoan không đúng sự thật, giả mạo giấy tờ khi xin nhập/trở lại quốc tịch; hoặc lợi dụng việc nhập/trở lại quốc tịch, lợi dụng việc giữ quốc tịch nước ngoài để gây phương hại đến quyền, lợi ích hợp pháp, an ninh, lợi ích quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Việt Nam.

Không ảnh hưởng đến vợ/chồng: Việc hủy bỏ quyết định của vợ hoặc chồng không làm thay đổi quốc tịch Việt Nam của người kia.

Trình tự, thủ tục hủy bỏ: Quy định chi tiết trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, và Tòa án trong việc lập hồ sơ kiến nghị hủy bỏ. Hồ sơ được gửi đến Bộ Tư pháp để thẩm tra và trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

Thay đổi quốc tịch của con chưa thành niên:

Khi cha mẹ nhập, trở lại quốc tịch Việt Nam, quốc tịch của con chưa thành niên sinh sống cùng cha mẹ cũng thay đổi theo.

Khi cha mẹ thôi quốc tịch Việt Nam, quốc tịch của con chưa thành niên sinh sống cùng cha mẹ cũng thay đổi theo, nếu cha mẹ không có yêu cầu khác.

Khi cha mẹ hoặc một trong hai người bị tước quốc tịch hoặc bị hủy bỏ Quyết định cho nhập/trở lại quốc tịch, quốc tịch của con chưa thành niên không thay đổi.

Change of Title: Section 4 of Chapter III is renamed "ANNULMENT OF DECISIONS ON NATURALIZATION IN VIETNAMESE NATIONALITY, DECISIONS ON RESTORATION OF VIETNAMESE NATIONALITY."

Grounds for Annulment: A decision may be annulled if the person intentionally makes false declarations or commitments, or forges documents when applying for naturalization/restoration of nationality; or exploits the naturalization/restoration of nationality, or exploits the retention of foreign nationality, to prejudice the lawful rights, interests, security, national interests, order, or social safety of Vietnam.

No Impact on Spouse: The annulment of a spouse's decision shall not alter the Vietnamese nationality of the other spouse.

Order and Procedures for Annulment: Details the responsibilities of provincial People's Committees, Vietnamese representative missions abroad, and Courts in preparing dossiers for annulment recommendations. The dossiers are sent to the Ministry of Justice for appraisal and submission to the Prime Minister and the President for consideration and decision.

Changes in Nationality of Minor Children:

When parents acquire or restore Vietnamese nationality, the nationality of minor children residing with them also changes accordingly.

When parents renounce Vietnamese nationality, the nationality of minor children residing with them also changes accordingly, unless the parents make a different request.

When a parent or one of the parents is deprived of nationality or has their Decision on naturalization/restoration of nationality annulled, the nationality of minor children does not change.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước, Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài:

Chủ tịch nước: Có thẩm quyền quyết định các vấn đề về nhập, trở lại, thôi, tước quốc tịch, và hủy bỏ quyết định về quốc tịch.

Chính phủ: Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội, nhu cầu và khả năng, Chính phủ quy định về việc thực hiện giải quyết hồ sơ quốc tịch bằng phương tiện điện tử.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài: Có trách nhiệm xem xét, đề xuất ý kiến về các trường hợp quốc tịch và thống kê báo cáo định kỳ.

Thông báo và đăng tải kết quả: Bộ Tư pháp và Văn phòng Chủ tịch nước có trách nhiệm thông báo và đăng tải công khai các quyết định về quốc tịch trên cổng thông tin điện tử và Công báo.

Thay thế cụm từ và bãi bỏ điều khoản:

Thay thế cụm từ “thời hạn” thành “thời gian không quá” tại một số điều khoản để làm rõ hơn về thời gian thực hiện thủ tục.

Bãi bỏ Điều 42 của Luật hiện hành.

Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp:

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày **01 tháng 7 năm 2025**.

Các hồ sơ xin quốc tịch Việt Nam đã tiếp nhận trước thời điểm Luật này có hiệu lực sẽ được giải quyết theo quy định của Luật này.

Duties and Powers of the President, Government, Ministry of Justice, Ministry of Foreign Affairs, Provincial People's Committees, and Vietnamese Representative Missions Abroad:

President: Has the authority to decide matters concerning naturalization, restoration, renunciation, deprivation of nationality, and annulment of nationality decisions.

Government: Based on socio-economic conditions, needs, and capabilities, the Government shall regulate the electronic processing of nationality applications.

Provincial People's Committees and Vietnamese Representative Missions Abroad: Responsible for reviewing, proposing opinions on nationality cases, and compiling periodic reports.

Notification and Publication of Results: The Ministry of Justice and the Office of the President are responsible for notifying and publicly publishing nationality decisions on their electronic portals and in the Official Gazette.

Replacement of Phrases and Repeal of Articles:

The phrase “thời hạn” (deadline/term) is replaced with “thời gian không quá” (period not exceeding) in several articles to clarify the maximum duration for procedural implementation.

Article 42 of the current Law is repealed.

Effectiveness and Transitional Provisions:

This Law shall take effect from **July 01, 2025**.

Applications for Vietnamese nationality received before the effective date of this Law shall be resolved according to the provisions of this Law.

Dự thảo Luật này thể hiện sự điều chỉnh cần thiết và kịp thời của pháp luật Việt Nam về quốc tịch, nhằm giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn, đặc biệt là vấn đề đa quốc tịch, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của công dân.

This Draft Law demonstrates the necessary and timely adjustment of Vietnamese nationality law, aiming to resolve practical issues, especially concerning dual nationality, while enhancing the effectiveness of state management and ensuring the legitimate rights of citizens.



SB LAW



Hanoi Head Office

3rd floor, Kinh Do Building, 292 Tay Son,
Trung Liet ward, Dong Da district, Hanoi

Ho Chi Minh City Office

6Flr, PDD Building, No.162 Pasteur Str,
Ben Nghe Ward, District 1, HCMC.



www.sblaw.vn



info@sblaw.vn



+ 84 906 17 17 18

